

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Phạm Kiều N, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ C, phường K, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Kiều N.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Kiều N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Ngọc Ánh D, sinh ngày 22/03/2010; Phạm Ngọc Hải Đ sinh ngày 15/7/2014; Phạm Ngọc Đ1 sinh ngày 11/07/2011, chị H và anh N thoả thuận giao cháu Phạm Ngọc Á D và cháu Phạm Ngọc Đ1 cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Giao cháu Phạm Ngọc Hải Đ cho anh N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị **H**, anh **N** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản và quyền thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung : Không có.

- Về nợ chung: Chị **H**, anh **N** đều xác nhận không có.

- Về án phí: Chị **H** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả hai người là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị **H** đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002281 ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Đối trừ chị **H** được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 12
- **UBND phường K**
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Ngọc Hà**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 02 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lương Văn G**, sinh năm 1958

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1961

Đều cư trú tại: **xóm T, xã T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Lương Văn G** và bà **Phạm Thị H1**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Lương Văn G** và bà **Phạm Thị H1** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là **Lương Thị H2**, sinh năm 1984 và **Lương Bá T** sinh năm 1990. Do các con chung đã trưởng thành nên không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông **Lương Văn G** và bà **Phạm Thị H1** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Ông **Lương Văn G** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông **G** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003420 ngày 25/11/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng* ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự

- VKSNDTP

- **UBND phường Đ**

- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 240/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 04 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Đức T1**, sinh năm 1982

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT tại: **Tổ E, phường H, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

Hiện tạm trú tại: **Tiểu khu A, cảng B, xã T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Đức T1** và chị **Nguyễn Thị P**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Phạm Đức T1** và chị **Nguyễn Thị P** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là **Phạm Duy T2** sinh ngày 06/4/2004 và **Phạm Kim N1** sinh ngày 08/11/2012. Anh **T1** và chị **P** thoả thuận giao con chung là **Phạm Duy T2** cho anh **T1** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là **Phạm Kim N1** cho chị **P** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **T1**, chị **P** có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Về nợ chung*: Anh **Phạm Đức T1** và chị **Nguyễn Thị P** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Anh **Phạm Đức T1** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh **T1** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí

theo biên lai số 0003387 ngày 07/11/2017 của THADS Thành phố H được đổi trả và được trả lại 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 232/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 29 tháng 11 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 269/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N2, sinh năm 1993

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1992

Đều ĐKKHKT tại: M- T- Hải Dương

Hiện tạm trú tại: SN E, Tổ A, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm N2 và anh Nguyễn Văn H3

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N2 và anh Nguyễn Văn H3 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N2, anh H3 thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Bảo N3 sinh ngày 11/12/2014 và Nguyễn Bảo A sinh ngày 02/5/2017 cho chị N2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị N2 không yêu cầu anh H3 đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh H3 được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi chị N2 yêu cầu. Anh H3 có quyền thăm nom chăm sóc các con chung.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N2 và anh Nguyễn Văn H3 đều xác nhận không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N2 tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N2 đã nộp 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003329 ngày 02/10/2017 của THADS Thành phố H được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- UBND xã M
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 223/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 06 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lã Thanh N4, sinh năm 1977

- *Bị đơn*: Chị **Bùi Thanh T3**, sinh năm 1984

Đều cư trú tại: **Tổ B, phường P, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lã Thanh N4** và chị **Bùi Thanh T3**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Lã Thanh N4** và chị **Bùi Thanh T3** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung **Lã Hồng P1** sinh ngày 12/11/2006; **Lã Hạnh N5** sinh ngày 11/12/2009. Anh **N4** và chị **T3** thỏa thuận giao con chung là **Lã Hồng P1** cho anh **N4** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là **Lã Hạnh N5** cho chị **T3** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **N4**, chị **T3** có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh **N4**, chị **T3** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh **N4**, chị **T3** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Anh **Lã Thanh N4** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh **N4** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003351 ngày 16/10/2017 của **THADS Thành phố H** được đổi trừ và được trả lại 150.000đ ( *Một trăm năm mươi ngàn đồng* ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- **UBND phường P**
- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 215/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 01 tháng 11 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị T4**, sinh năm 1967

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Quang L**, sinh năm 1965

Đều cư trú tại: **Tổ A, phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Dương Thị T4** và ông **Ngô Quang L**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Dương Thị T4** và ông **Ngô Quang L** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là **Ngô Quang L1** sinh năm 1992 ( đã trưởng thành ) và **Ngô Quang B** sinh ngày 23/8/2000. Bà **T4** và ông **L** thỏa thuận giao con chung là **Ngô Quang B** cho bà **T4** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà **T4** chưa yêu cầu ông **L** cấp dưỡng nuôi con chung. Ông **L** được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi bà **T4** yêu cầu. Ông **L** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Bà **T4**, ông **L** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà **T4**, ông **L** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: bà **Dương Thị T4** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà **T4** đã nộp 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tạm ứng án phí theo biên lai số 0003323 ngày 02/10/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ ( *Một trăm năm mươi nghìn đồng* ).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- **UBND phường Đ**
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

Số: 184/2017/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 14 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1967

- Bị đơn: Bà Bùi Thị H4, sinh năm 1975

Nơi §KHKTT: Tổ A, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ2 sinh năm 1998 ( đã trưởng thành ) và Nguyễn Quang T5 sinh ngày 31/12/2010. Ông Nguyễn Anh C và bà Bùi Thị H4 thoả thuận giao cháu Nguyễn Quang T5 cho bà H4 được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông **C** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ ( hai triệu đồng ) kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu **T5** đủ 18 tuổi. Ông **C** có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông **Nguyễn Anh C** và bà **Bùi Thị H4** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **Nguyễn Anh C** và bà **Bùi Thị H4** đều xác nhận không có

- Về án phí: Ông **Nguyễn Anh C** tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con cho bà **Bùi Thị H4**. Ông **C** đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003145 ngày 19/5/2017 của **THADS Thành phố H**. Nay chuyển thành án phí.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- **UBND phường Đ**
- Lưu hồ sơ vụ án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**THẨM PHÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 177/2017/QĐST-HNGĐ

**TP H**, ngày 05 tháng 9 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1987
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H5**, sinh năm 1989

Đều trú tại: **Xóm T, xã D, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình**

- Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày

29 tháng 8 năm 2017

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Nguyễn Văn H5**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Nguyễn Văn H5** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Nguyễn Văn H5** thoả thuận giao con chung là **Nguyễn Văn T6** sinh ngày 28/8/2011 cho anh **H5** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **H5** chưa yêu cầu chị **M** cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **M** được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi anh **H5** yêu cầu. Chị **M** có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Về nợ chung*: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Nguyễn Văn H5** đều xác nhận không có

- *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị M** tự nguyện nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị **M** đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003268 ngày 10/8/2017 của **THADS Thành phố H** được đối trừ và được trả lại 150.000đ.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSNDTP
- UBND xã Dân Chủ
- Lưu hồ sơ vụ án

### **THẨM PHÁN**